

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lộc Văn Chung;

Bà Hoàng Thị Hiệu.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2022/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị P, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lâm Văn Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Vi Văn B, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Lâm Văn B, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-6-2022, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vi Thị P trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị Vi Thị P và anh Lâm Văn Đ được tự do tìm hiểu, yêu nhau khoảng 01 năm, được gia đình tổ chức

cưới theo phong tục tập quán, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MP (nay là xã M), huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn ngày 08-8-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống cùng với bố mẹ chồng tại Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm, đến năm 2019 chị phát hiện anh Lâm Văn Đ có quan hệ ngoại tình với người đàn bà khác, chị chấp nhận bỏ qua cho anh Lâm Văn Đ vì con cái. Đến năm 2021 vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên nhân vẫn là do anh Lâm Văn Đ có quan hệ ngoài luồng với người đàn bà khác, thậm trí người này còn nhắn tin chửi chị và công khai nhắn cho chị nói là có quan hệ, yêu đương với anh Lâm Văn Đ, sự việc này dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn lớn, đã xảy ra đánh nhau, anh Lâm Văn Đ đã đập cả điện thoại của chị và đuổi chị ra khỏi nhà, từ đó trở đi vợ chồng chung sống nhưng không có hạnh phúc, không còn tình cảm. Đến tháng 3/2022 vợ chồng chị đã sống ly thân. Anh Lâm Văn Đ chung sống với bố mẹ đẻ, chị về bên ngoại sinh sống. Từ khi ly thân cả hai không còn quan tâm chăm sóc, không liên lạc hỏi thăm gì đến nhau. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lâm Tú U, sinh ngày 05-11-2017 và Lâm Minh H, sinh ngày 03-4-2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Tú U; anh Lâm Văn Đ được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Minh H cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang đi làm công nhân tại Bắc Giang, thu nhập bình quân từ 5.000.000 đến 6.000.000 đồng/tháng chưa kể tăng ca. Chị đi làm nhưng vẫn về nhà thường xuyên. Khi được quyền nuôi con trước mắt mẹ con chị sẽ về chung sống với bố mẹ đẻ, bố mẹ đẻ chị có nhà cửa ổn định, thu nhập do làm nông, ông bà sẽ hỗ trợ giúp đỡ, tạo mọi điều kiện cùng chị chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lâm Tú U đến trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lâm Văn Đ trình bày: Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn như chị Vi Thị P trình bày là đúng. Thời gian đầu sau kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn lớn, mâu thuẫn nhỏ chủ yếu là do kinh tế gia đình còn khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm suốt ngày, không mấy khi có mặt ở nhà, chị Vi Thị P không hiểu cho chồng, dẫn đến vợ chồng cãi nhau, không có việc anh có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Tháng 3/2022 chị Vi Thị P đã đi làm công nhân tại B và vợ chồng đã sống ly thân từ đó, từ khi ly thân cả hai không còn quan tâm, không liên lạc hỏi han chăm sóc nhau. Anh có gọi điện cho chị thì chị chặn cuộc gọi không nghe máy. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Vi Thị P yêu cầu giải quyết ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Có 02 con như chị Vi Thị P trình bày. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Vi Thị P phải cấp dưỡng nuôi con. Anh hiện đang đi làm gỗ Thông (liên lạc đi mua Thông của các hộ gia đình về khác tự cắt,

gọi xe bán). Thu nhập trung bình 5.000.000 đồng/ tháng. Hiện tại anh không có tài sản riêng, không có nhà cửa đất đai gì. Anh hiện đang sống chung cùng với bố mẹ đẻ, bố mẹ anh hiện làm nông nghiệp, có nhà cửa, đất đai. Khi được quyền nuôi con anh đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc cho các con, đồng thời bố mẹ anh sẽ hỗ trợ, tạo mọi điều kiện cho ba bố con về chỗ ở, sinh hoạt hoặc đưa đón các con đi học. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Người làm chứng:

Ông Lâm Văn B vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ông là bố đẻ của anh Lâm Văn Đ. Ông không thấy vợ chồng chị Vi Thị P, anh Lâm Văn Đ có mâu thuẫn, không thấy có việc cãi vã hay đánh nhau xảy ra. Thời điểm tháng 5/2022 ông thấy hàng xóm nói bảo chị Vi Thị P đi Công ty làm. Việc anh Lâm Văn Đ có quan hệ cặp bồ với người phụ nữ khác thì gia đình cũng không biết thông tin gì. Đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, cả hai thống nhất ly hôn ông cũng không có ý kiến gì. Vợ chồng có 02 con chung, hiện các cháu đang sống với vợ chồng ông. Lâm Văn Đ hiện đi làm chở gỗ, có sáng đi 6 giờ, có sáng đi làm từ 7 giờ đến tối mới về, có lúc về nhà là 18 giờ, có lúc 21 giờ mới về đến nhà. Gia đình ông hiện nay chỉ có ba bố con Lâm Văn Đ chung sống cùng vợ chồng ông. 02 cháu nội đi học đều do bố, mẹ các cháu đưa đón. Nay vợ chồng ly hôn ông yêu cầu 02 cháu nội để cho ông bà nội chịu trách nhiệm nuôi dưỡng. Trường hợp Lâm Văn Đ được quyền nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung thì ông bà nội sẽ chịu trách nhiệm, hỗ trợ, tạo điều kiện cho 03 bố con có chỗ ăn, chỗ ở và điều kiện tốt nhất để chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu trưởng thành. Vợ chồng ông hiện chỉ làm nông nghiệp, có thu nhập, có nhà cửa, đất đai ổn định.

Ông Vi Văn B trình bày: Ông là bố đẻ của Vi Thị P. Việc các con có mâu thuẫn gia đình hai bên nội ngoại đều biết, vợ chồng ông đã khuyên giải hai con về đoàn tụ để chăm sóc nuôi dưỡng các cháu. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng đã có mâu thuẫn trầm trọng, tháng 02/2022 anh Lâm Văn Đ có quan hệ với người đàn bà khác, người đó còn nhảu tin chửi con gái ông, công khai là có quan hệ, yêu đương với anh Lâm Văn Đ. Do anh Lâm Văn Đ đi nhiều nhưng khi về nhà là vợ chồng cãi chửi nhau, tiền cũng không đem về cho vợ nuôi con, anh Lâm Văn Đ còn đập cả điện thoại của chị Vi Thị P. Chị Vi Thị P đi làm công nhân tại Bắc Giang, còn anh Lâm Văn Đ đi lái xe cho gia đình. Vợ chồng các cháu đã sống ly thân từ tháng 3/2022, nay không còn quan tâm đến nhau, xác định tình cảm vợ chồng không còn. Việc các con đồng ý ly hôn tôi không có ý kiến gì. Vợ chồng chị Phương và anh Đồng có 02 con chung, chị Vi Thị P yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lâm Tú U ông hoàn toàn nhất trí, nếu các cháu ly hôn trước mắt vợ chồng ông nhất trí hỗ trợ cho mẹ con chị Vi Thị P về chỗ ở, ăn uống, chăm sóc, giúp đỡ, đưa đón cháu đi học. Ông bà có sức khỏe, làm nông, đủ thời gian, điều kiện để hỗ trợ cùng chị Vi Thị P chăm sóc cho cháu Lâm Tú U đến trưởng thành.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:
Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết

vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 77 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chị Vi Thị P và anh Lâm Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 3/2022, thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm hay có hành động gì hàn gắn tình cảm. Tại buổi hoà giải, tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị P và anh Lâm Văn Đ. Về con chung: Các đương sự đều tranh chấp về quyền nuôi con, không tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện, mức thu nhập của các bên đương sự là ngang nhau nhưng vẫn đảm bảo điều kiện để mỗi người nuôi một con, ngoài ra các bên còn có sự hỗ trợ từ phía gia đình. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Giao cháu Lâm Tú U cho chị Vi Thị P; giao cháu Lâm Minh H cho anh Lâm Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết Ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Lâm Văn Đ, cư trú tại Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng ông Lâm Văn B vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có ý kiến về việc vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị P và anh Lâm Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tự tìm hiểu, được hai gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MP (nay là xã M), huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, ngày 08-8-2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Vi Thị P và anh Lâm Văn Đ là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận vợ chồng đã có mâu thuẫn, đã ly sống ly thân từ tháng 03/2022, từ khi ly thân cả hai không còn quan tâm hay có hành động gì hàn gắn tình cảm, xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Vi Thị P yêu cầu được ly hôn, anh Lâm Văn Đ hoàn toàn nhất trí. Như vậy, về quan hệ hôn nhân các

đương sự đã tự nguyện thoả thuận ly hôn. Hội đồng xét xử cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị P và anh Lâm Văn Đ.

[4] Về con chung: Chị Vi Thị P và anh Lâm Văn Đ có 02 con chung là Lâm Tú U, sinh ngày 05-11-2017 và Lâm Minh H, sinh ngày 03-4-2019, chị Vi Thị P yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lâm Tú U, anh Lâm Văn Đ yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con và các đương sự không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con. Do các đương sự có tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy: Xét về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì cả hai anh chị đều có việc làm, có thu nhập từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/ tháng, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con; chị Vi Thị P đi làm tại Bắc Giang vẫn về nhà thường xuyên; anh Lâm Văn Đ tuy làm gần nhà nhưng cũng sáng đi tối về; cả hai đều không có nhà ở riêng, không có tài sản riêng và hai bên nội ngoại cùng có ý kiến nếu các con được quyền nuôi cháu, họ sẽ hỗ trợ, tạo điều kiện về nơi ở, hỗ trợ chi phí khác để giúp đỡ các con chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của các bên, Hội đồng xét xử quyết định giao cho mỗi người nuôi một con là đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con phát triển trưởng thành, phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của các con, cháu Lâm Tú U là con gái giao cho chị Vi Thị P; cháu Lâm Minh H là con trai giao cho anh Lâm Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con vì mỗi người đã có trách nhiệm nuôi 01 con. Chị Vi Thị P và anh Lâm Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vi Thị P và anh Lâm Văn Đ không có tài sản chung, không vay nợ ai, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị Vi Thị P, anh Lâm Văn Đ đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, họ đã có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 229; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị P và anh Lâm Văn Đ (*Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 08-8-2017 tại Ủy ban nhân dân xã MP (nay là xã M), huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung, xử:

2.1. Giáo cháu Lâm Tú U, sinh ngày 05-11-2017 cho chị Vi Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

2.2. Giao cháu Lâm Minh H, sinh ngày 03-4-2019 cho anh Lâm Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Vi Thị P, anh Lâm Văn Đ không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Vi Thị P, anh Lâm Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vi Thị P, anh Vi Văn Đồng được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyết định yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã M, huyện Lộc Bình;
- Dương sự.....;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền

